BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC THÚ Y

Số: 1245 /TY-TS

V/v thống nhất sử dụng các biểu mẫu báo cáo dịch bệnh động vật thủy sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2016

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thú y, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Thủy sản, Chi cục Nuôi trồng thủy sản các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Cơ quan Thú y vùng, Trung tâm Chẩn đoán Thú y Trung ương.

Thực hiện quy định tại Điều 19 của Luật thú y và Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản (sau đây gọi là Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT), Cục Thú y hướng dẫn thống nhất sử dụng các biểu mẫu báo cáo dịch bệnh động vật thủy sản như sau:

1. Nguyên tắc chung

a) Thực hiện đúng các quy định tại Điều 19 của Luật thú y và Điều 4 của Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT.

b) Các đơn vị cấp trên có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn bằng văn bản và tổ chức tập huấn để các đơn vị cấp dưới báo cáo theo đúng quy định.

c) Các đơn vị không ban hành biểu mẫu báo cáo dịch bệnh động vật thủy sản khác với các biểu mẫu báo cáo được ban hành kèm theo Công văn này.

2. Cách thức báo cáo

a) Cơ sở nuôi, người hành nghề thú y thủy sản, người phát hiện động vật thủy sản mắc bệnh, chết nhiều hoặc có dấu hiệu mắc bệnh, bất thường: Báo cho nhân viên thú y xã và Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã hoặc cơ quan chuyên ngành thú y thủy sản nơi gần nhất bằng cách gặp trực tiếp, gọi điện thoại, nhắn tin, thư điện tử (email), văn bản.

b) Nhân viên thú y xã: Báo cáo Trạm thuộc Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện (sau đây gọi là Trạm Thú y) và UBND cấp xã bằng cách gặp trực tiếp, gọi điện thoại, nhắn tin, thư điện tử (email) và bằng văn bản.

c) Trạm Thú y: Báo cáo Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (sau đây gọi là Chi cục Thú y) và UBND cấp huyện bằng văn bản và gửi email kèm theo file điện tử của báo cáo và bảng số liệu.

d) Chi cục Thú y: Báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cơ quan Thú y vùng và Cục Thú y bằng văn bản và gửi email kèm theo file điện tử của báo cáo và bảng số liệu.

đ) Cơ quan Thú y vùng: Báo Cục Thú y bằng văn bản và gửi email kèm theo file điện tử của báo cáo và bảng số liệu.

e) Thông tin về nơi nhận báo cáo là Cục Thú y và các Cơ quan Thú y vùng như ở Phụ lục III.

3. Nội dung báo cáo

Thực hiện quy định tại Điều 19 của Luật thú y và Điều 4, Điều 5 của Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT, cụ thể như sau:

a) Báo cáo đột xuất, cập nhật tình hình ổ dịch

- Thời điểm báo cáo: Theo quy định tại các khoản 1 và khoản 2 Điều 5 của Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT.

- Nội dung báo cáo: Theo Biểu mẫu 01a (Nhân viên thú y xã báo cáo), Biểu mẫu 02a (cấp huyện báo cáo cấp tỉnh), Biểu mẫu 03a (cấp tỉnh báo cáo Cơ quan Thú y vùng và Cục Thú y) và Biểu mẫu 04a (Cơ quan Thú y vùng báo cáo Cục Thú y) – Phụ lục I.

b) Báo cáo định kỳ

- Thời điểm và chế độ báo cáo: Theo quy định tại khoản 6 Điều 5 của Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT.

- Nội dung báo cáo: Theo Biểu mẫu 01b (cấp huyện báo cáo cấp tỉnh), Biểu mẫu 02b (cấp tỉnh báo cáo Cơ quan Thú y vùng và Cục Thú y), Biểu mẫu 03b (Cơ quan Thú y vùng báo cáo Cục Thú y) – Phụ lục I.

c) Báo cáo định kỳ kết quả xét nghiệm

Định kỳ Chi cục Thú y báo cáo Cơ quan Thú y vùng và Cục Thú y; Cơ quan Thú y vùng, Trung tâm Chẩn đoán Thú y Trung ương báo cáo Cục Thú y theo Biểu mẫu tại Phụ lục II.

4. Thời điểm áp dụng

a) Các biểu mẫu báo cáo được áp dụng **từ ngày 01/7/2016**.

b) Công văn này thay thế Công văn số 1090/TY-TS ngày 30/6/2014 của Cục Thú y về việc thống nhất sử dụng biểu mẫu báo cáo dịch bệnh thủy sản.

Bản điện tử của các biểu mẫu báo cáo được đăng tải đồng thời trên website của Cục Thú y: www.cucthuy.gov.vn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị gửi văn bản về Cục Thú y (Phòng Thú y thủy sản). Địa chỉ số 15/78 Giải Phóng, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội; điện thoại: 04. 36290284; fax: 04. 36290286; email: tyts.cucthuy@gmail.com để phối hợp xử lý./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ NN&PTNT (để b/c);
- TTr. Vũ Văn Tám (để b/c);
- Tổng cục Thủy sản (để p/h);
- Cục trưởng (để b/c);
- Website Cục;
- Lưu: VT, TS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC THÚ Y

Dương Tiến Thể

PHỤ LỤC I: BIỂU MẪU BÁO CÁO DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT THỦY SẢN

(Ban hành kèm theo Công văn số 1245 /TY-TS ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Cục Thú y)

BIỂU MẪU 01a: BÁO CÁO ĐỘT XUẤT, CẬP NHẬT TÌNH HÌNH Ổ DỊCH

(Do nhân viên thú y xã thực hiện)

CỤC THÚ Y

UBND xã hoặc TRẠM THÚ Y .....

THÚ Y XÃ .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....(Địa danh)....., ngày ..... tháng .....năm 20 .....

BÁO CÁO ĐỘT XUẤT, CẬP NHẬT TÌNH HÌNH Ổ DỊCH

I. Tình hình dịch bệnh

TT	Họ và tên chủ cơ sở	Loài thủy sản	Mục đích nuôi	Phương thức nuôi	Tên bệnh, nghi bệnh	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh (ngày/tháng/ năm)	Ngày tuổi sau khi thả	Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo bị bệnh, nghi bệnh	Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo đang nuôi của cơ sở	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Nguyễn Văn A	Tôm thẻ	Thương phẩm	Thâm canh	Đốm trắng	01/07/2016	20-60	1	20	
2	Nguyễn Thị B	Cá tra	Giống		Gan thận mủ	01/07/2016	10	2	15	
3	Phan Thị C	Cá mú	Thương phẩm	Lồng	Hoại tử thần kinh	02/07/2016	15-45	2	15	Mỗi lồng có X con bị bệnh, chết
4	Trần Hùng D	Nghêu	Thương phẩm	Nuôi bãi	Môi trường	03/07/2016	120	5	21	Tỷ lệ chết là Y%
5	Lê Văn E	Tôm hùm	Thương phẩm	Lồng	Sữa	15/07/2016	120	6	15	Mỗi lồng có Z con bị bệnh
6	Nguyễn Thị G	Tôm sú	Giống		Không rõ nguyên nhân	04/07/2016	10	3	20	
	Tổng cộng									

Hướng dẫn điền thông tin:

(1) Họ và tên chủ cơ sở: Mỗi cơ sở ghi một hàng.

(2) Loài thủy sản: Mỗi loài thủy sản (ví dụ: Tôm sú, tôm thẻ, tôm hùm, cá tra,….) ghi một hàng.

(3) Mục đích nuôi: Ghi rõ mục đích gì (làm giống, thương phẩm, làm cảnh, …).

(4) Phương thức nuôi: Ghi rõ là nuôi quảng canh, thâm canh, bán thâm canh, tôm - lúa, ….

(5) Tên bệnh, nghi bệnh: **Mỗi bệnh ghi một hàng (không ghi nhiều bệnh trong một hàng)**. Nếu không rõ nguyên nhân đề nghị ghi "Không rõ nguyên nhân". Nếu do môi trường hoặc thời tiết thì cần ghi rõ là do môi trường, thời tiết.

(6) Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh: Là ngày đầu tiên cơ sở quan sát thấy thủy sản có biểu hiện bất thường, mắc bệnh, nghi mắc bệnh. Ghi theo định dạng: ***ngày/tháng/năm***. Mỗi ngày phát bệnh ghi một hàng.

(7) Ngày tuổi sau khi thả: Tính từ ngày thả giống đến ngày thủy sản bị bệnh, nghi bệnh; ghi ngày tuổi nhỏ nhất – lớn nhất.

(8) Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo bị bệnh, nghi bệnh: Thống kê **tại thời điểm báo cáo**. Lưu ý: **Không cộng dồn** (lũy kế) diện tích bị bệnh đã được báo cáo trước đó.

(9) Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo đang nuôi của cơ sở: Thống kê **tại thời điểm báo cáo**.

(10) Ghi chú: Số lượng thủy sản nuôi lồng bị bệnh, bị chết, ngày lấy mẫu chẩn đoán, ngày xét nghiệm,…

Tổng cộng: Chỉ tính tổng khi các hàng trong cột có cùng đơn vị tính.

II. Nhận định tình hình dịch

Tại thời điểm báo cáo, dịch bệnh có chiều hướng giảm hay tăng,….

III. Các biện pháp phòng, chống và xử lý ổ dịch đã thực hiện

- Các biện pháp phòng, chống, xử lý ổ dịch đã thực hiện; đánh giá hiệu quả thực hiện.
- Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, bất cập cần khắc phục; đề xuất giải pháp khắc phục của địa phương.

Nơi nhận:
- UBND cấp xã (để b/c);
- Trạm Thú y (để b/c);
- Lưu Thú y xã.

THÚ Y XÃ
(Ký và ghi rõ họ tên)

BIỂU MẪU 02a: BÁO CÁO ĐỘT XUẤT, CẬP NHẬT TÌNH HÌNH Ổ DỊCH

(Do Trạm Thú y thực hiện)

CHI CỤC THÚ Y
TRẠM .....

Số: ...../.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....(Địa danh)....., ngày ..... tháng .....năm 20 .....

BÁO CÁO ĐỘT XUẤT, CẬP NHẬT TÌNH HÌNH Ổ DỊCH

I. Tình hình dịch bệnh

TT	Tên xã	Loài thủy sản	Mục đích nuôi	Phương thức nuôi	Tên bệnh, nghi bệnh	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh (ngày/tháng/năm)	Ngày tuổi sau khi thả	Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo bị bệnh, nghi bệnh	Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo đang nuôi của xã	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	A	Tôm thẻ	Giống		Đốm trắng	01/07/2016		1	20	
2	A	Tôm thẻ	Thương phẩm	Thâm canh	Hoại tử gan tụy cấp	01/07/2016	20 - 70	1	20	
3	A	Tôm sú	Thương phẩm	Thâm canh	Hoại tử gan tụy cấp	01/07/2016	30 - 45	1	20	
4	Thị trấn B	Cá tra	Thương phẩm	Thâm canh	Gan thận mủ	01/07/2016	90	2,3	128	
5	Phường C	Cá mú	Thương phẩm	Lồng	Hoại tử thần kinh	02/07/2016	15 - 45	2	15	Có X con bị bệnh, chết
6	D	Nghêu	Thương phẩm	Nuôi bãi	Môi trường	03/07/2016	120	5	21	Tỷ lệ chết là Y%
7	Đ	Tôm hùm	Thương phẩm	Lồng	Sữa	15/07/2016	120	20	120	Có Z con bị bệnh
8	E	Tôm sú	Thương phẩm	Bán thâm canh	Không rõ nguyên nhân	04/07/2016	45-60	0,8	20	
	Tổng cộng									

Hướng dẫn điền thông tin:

(1) Tên xã: Mỗi xã ghi một hàng.

(2) Loài thủy sản: Mỗi loài thủy sản (ví dụ: Tôm sú, tôm thẻ, tôm hùm, cá tra,….) ghi một hàng.

(3) Mục đích nuôi: Ghi rõ mục đích gì (làm giống, thương phẩm, làm cảnh, …).

(4) Phương thức nuôi: Ghi rõ là nuôi quảng canh, thâm canh, bán thâm canh, tôm - lúa,….

(5) Tên bệnh, nghi bệnh: **Mỗi bệnh ghi một hàng (không ghi nhiều bệnh trong một hàng)**. Nếu không rõ nguyên nhân đề nghị ghi "Không rõ nguyên nhân". Nếu do môi trường hoặc thời tiết thì cần ghi rõ là do môi trường, thời tiết.

(6) Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh: Là ngày đầu tiên tại xã quan sát thấy thủy sản có biểu hiện bất thường, mắc bệnh, nghi mắc bệnh. Ghi theo định dạng: ***ngày/tháng/năm***. Mỗi ngày phát bệnh ghi một hàng.

(7) Ngày tuổi sau khi thả: Tính từ ngày thả giống đến ngày thủy sản bị bệnh, nghi bệnh; ghi ngày tuổi nhỏ nhất – lớn nhất.

(8) Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo bị bệnh, nghi bệnh: Thống kê **tại thời điểm báo cáo**. Lưu ý: **Không cộng dồn** (lũy kế) diện tích bị bệnh đã được báo cáo trước đó.

(9) Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo đang nuôi của cơ sở: Thống kê **tại thời điểm báo cáo**.

(10) Ghi chú: Số lượng thủy sản nuôi lồng bị bệnh, bị chết, ngày lấy mẫu chẩn đoán, ngày xét nghiệm,…

Tổng cộng: Chỉ tính tổng khi các hàng trong cột có cùng đơn vị tính.

II. Nhận định tình hình dịch

- Tại thời điểm báo cáo, dịch bệnh có chiều hướng giảm hay tăng,….
- Nguyên nhân dịch bệnh xuất hiện, dịch bệnh tăng, giảm tại thời điểm báo cáo.

III. Các biện pháp phòng, chống và xử lý ổ dịch đã thực hiện

- Các biện pháp phòng, chống, xử lý ổ dịch đã thực hiện; đánh giá hiệu quả thực hiện.
- Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, bất cập cần khắc phục; đề xuất giải pháp khắc phục của địa phương.

Nơi nhận:
- UBND cấp huyện (để b/c);
- Chi cục Thú y (để b/c);
- Phòng Nông nghiệp/Phòng Kinh tế (để p/h);
- ……. ;
- Lưu: …….

TRẠM TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BIỂU MẪU 03a: BÁO CÁO ĐỘT XUẤT, CẬP NHẬT TÌNH HÌNH Ổ DỊCH

(Do Chi cục Thú y thực hiện)

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT .....
CHI CỤC THÚ Y

Số: /BC-CCTY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....(Địa danh)....., ngày ..... tháng .....năm 20 .....

BÁO CÁO ĐỘT XUẤT, CẬP NHẬT TÌNH HÌNH Ổ DỊCH

I. Tình hình dịch bệnh

TT	Tên huyện	Tên xã	Loài thủy sản	Mục đích nuôi	Phương thức nuôi	Tên bệnh, nghi bệnh	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh (ngày/tháng/năm)	Ngày tuổi sau khi thả	Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo bị bệnh/nghi bệnh	Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo đang nuôi của xã	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	A	Thị trấn G	Tôm thẻ	Thương phẩm	Thâm canh	Đốm trắng	01/07/2016	20 - 60	1	20	
2	Thị xã E	G	Tôm thẻ	Thương phẩm	Thâm canh	Hoại tử gan tụy cấp	01/07/2016	20 - 60	1	20	
3	B	H	Tôm sú	Thương phẩm	Thâm canh	Hoại tử gan tụy cấp	01/07/2016	20 - 60	1	20	
4	Tp. C	Phường H	Cá tra	Giống		Gan thận mủ	01/07/2016	90	3	128	
5	D	H	Cá mú	Thương phẩm	Lồng	Bệnh hoại tử thần kinh	02/07/2016	15 - 45	2	15	Có X con bị bệnh, chết
6	A	Thị trấn G	Nghêu	Thương phẩm	Nuôi bãi	Môi trường	03/07/2016	120	5	21	Tỷ lệ chết là Y%
7	Thị xã Đ	V	Tôm hùm	Thương phẩm	Lồng	Sữa	15/04/2016	120	20	120	Có Z con bị bệnh
8	Tp. V	Phường M	Tôm sú	Giống		Không rõ nguyên nhân	04/07/2016	10	2	20	
	Tổng cộng										

Hướng dẫn điền thông tin:

(1) Tên huyện: Mỗi huyện ghi một hàng.

(2) Tên xã: Mỗi xã ghi một hàng.

(3) Loài thủy sản: Mỗi loài thủy sản (ví dụ: Tôm sú, tôm thẻ, tôm hùm, cá tra,….) ghi một hàng.

(4) Mục đích nuôi: Ghi rõ mục đích gì (làm giống, thương phẩm, làm cảnh, …).

(5) Phương thức nuôi: Ghi rõ là nuôi quảng canh, thâm canh, bán thâm canh, tôm - lúa,….

(6) Tên bệnh, nghi bệnh: **Mỗi bệnh ghi một hàng (không ghi nhiều bệnh trong một hàng)**. Nếu không rõ nguyên nhân đề nghị ghi "Không rõ nguyên nhân". Nếu do môi trường hoặc thời tiết thì cần ghi rõ là do môi trường, thời tiết.

(7) Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh: Là ngày đầu tiên xã quan sát thấy thủy sản có biểu hiện bất thường, mắc bệnh, nghi mắc bệnh. Ghi theo định dạng: ***ngày/tháng/năm***. Mỗi ngày phát bệnh ghi một hàng.

(8) Ngày tuổi sau khi thả: Tính từ ngày thả giống đến ngày thủy sản bị bệnh, nghi bệnh; ghi ngày tuổi nhỏ nhất – lớn nhất.

(9) Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo bị bệnh, nghi bệnh: Thống kê **tại thời điểm báo cáo**. Lưu ý: **Không cộng dồn** (lũy kế) diện tích bị bệnh đã được báo cáo trước đó.

(10) Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo đang nuôi của xã: Thống kê **tại thời điểm báo cáo**.

(11) Ghi chú: Số lượng thủy sản nuôi lồng bị bệnh, bị chết, ngày lấy mẫu chẩn đoán, ngày xét nghiệm,…

Tổng cộng: Chỉ tính tổng khi các hàng trong cột có cùng đơn vị tính.

II. Nhận định tình hình dịch

- Tại thời điểm báo cáo, dịch bệnh có chiều hướng giảm hay tăng,….
- Nguyên nhân dịch bệnh xuất hiện, dịch bệnh tăng, giảm tại thời điểm báo cáo.

III. Các biện pháp phòng, chống và xử lý ổ dịch đã thực hiện

- Các biện pháp phòng, chống, xử lý ổ dịch đã thực hiện; đánh giá hiệu quả thực hiện.
- Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, bất cập cần khắc phục; đề xuất giải pháp khắc phục của địa phương.

Nơi nhận:
- Sở NN&PTNT (để b/c);
- Cục Thú y (để b/c);
- Cơ quan Thú y vùng (để b/c);
- Chi cục NTTS/TS (để p/h);
- Các Trạm Thú y trực thuộc;
- ……;
- Lưu: ……..

CHI CỤC TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BIỂU MẪU 04a: BÁO CÁO ĐỘT XUẤT/CẬP NHẬT HÀNG TUẦN VỀ TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH THỦY SẢN

(Do Cơ quan Thú vùng thực hiện)

CỤC THÚ Y
CƠ QUAN THÚ Y VÙNG ....

Số: /BC-CQTYV...-DT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....(Địa danh)....., ngày ..... tháng .....năm 20 .....

BÁO CÁO ĐỘT XUẤT, CẬP NHẬT TÌNH HÌNH Ổ DỊCH

I. Tình hình dịch bệnh

TT	Tên tỉnh	Tên huyện	Tên xã	Loài thủy sản	Mục đích nuôi	Phương thức nuôi	Tên bệnh, nghi bệnh	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh (ngày/tháng/năm)	Ngày tuổi sau khi thả	Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo bị bệnh, nghi bệnh	Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo đang nuôi của tỉnh	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	K	G	A	Tôm thẻ	Thương phẩm	Thâm canh	Đốm trắng	01/07/2016	20 - 40	1	20	
2	K	G	E	Tôm thẻ	Thương phẩm	Thâm canh	Hoại tử gan tụy cấp	01/07/2016	20 - 50	2	30	
3	M	H	B	Tôm sú	Thương phẩm	Thâm canh	Hoại tử gan tụy cấp	01/07/2016	20 - 70	1	35	
4	M	H	C	Cá tra	Giống		Gan thận mủ	01/07/2016		2,3	128	
5	M	H	D	Cá mú	Thương phẩm	Lồng	Bệnh hoại tử thần kinh	02/07/2016	15 - 45	2	15	Có X con bị bệnh, chết
6	V	Thị xã T	D	Nghêu	Thương phẩm	Nuôi bãi	Môi trường	03/07/2016	90	5	21	Tỷ lệ chết là Y%
7	X	Thị trấn Y	Đ	Tôm hùm	Thương phẩm	Lồng	Sữa	15/04/2016	120	20	120	Có Z con bị bệnh
8	P	Tp. B	Phường Q	Tôm sú	Giống	Bán thâm canh	Không rõ nguyên nhân	04/07/2016		3	20	
	Tổng cộng											

Hướng dẫn điền thông tin:

(1) Tên tỉnh: Mỗi tỉnh ghi một hàng.

(2) Tên huyện: Mỗi huyện ghi một hàng.

(3) Tên xã: Mỗi xã ghi một hàng.

(4) Loài thủy sản: Mỗi loài thủy sản (ví dụ: Tôm sú, tôm thẻ, tôm hùm, cá tra,….) ghi một hàng.

(5) Mục đích nuôi: Ghi rõ mục đích gì (làm giống, thương phẩm, làm cảnh, …).

(6) Phương thức nuôi: Ghi rõ phương thức nuôi là nuôi quảng canh, thâm canh, bán thâm canh, tôm - lúa,….

(7) Tên bệnh, nghi bệnh: **Mỗi bệnh ghi một hàng (không ghi nhiều bệnh trong một hàng)**. Nếu không rõ nguyên nhân đề nghị ghi "Không rõ nguyên nhân". Nếu do môi trường hoặc thời tiết thì cần ghi rõ là do môi trường, thời tiết.

(8) Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh: Là ngày đầu tiên xã quan sát thấy thủy sản có biểu hiện bất thường, mắc bệnh, nghi mắc bệnh. Ghi theo định dạng: ***ngày/tháng/năm***. Mỗi ngày phát bệnh ghi một hàng.

(9) Ngày tuổi sau khi thả: Tính từ ngày thả giống đến ngày thủy sản bị bệnh, nghi bệnh; ghi ngày tuổi nhỏ nhất – lớn nhất.

(10) Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo bị bệnh, nghi bệnh: Thống kê **tại thời điểm báo cáo**. Lưu ý: **Không cộng dồn** (lũy kế) diện tích bị bệnh đã được báo cáo trước đó.

(11) Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo đang nuôi của xã: Thống kê **tại thời điểm báo cáo**.

(12) Ghi chú: Số lượng thủy sản nuôi lồng bị bệnh, bị chết, ngày lấy mẫu chẩn đoán, ngày xét nghiệm,…

Tổng cộng: Chỉ tính tổng khi các hàng trong cột có cùng đơn vị tính.

II. Nhận định tình hình dịch

- Tại thời điểm báo cáo, dịch bệnh có chiều hướng giảm hay tăng,….
- Nguyên nhân dịch bệnh xuất hiện, dịch bệnh tăng, giảm tại thời điểm báo cáo.

III. Các biện pháp phòng, chống và xử lý ổ dịch đã thực hiện

- Các biện pháp phòng, chống, xử lý ổ dịch đã thực hiện; đánh giá hiệu quả thực hiện.
- Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, bất cập cần khắc phục; đề xuất giải pháp khắc phục của các địa phương trong vùng.

Nơi nhận:
- Cục Thú y (để b/c);
- Chi cục Thú y các tỉnh, TP trong vùng;
-……;
- Lưu: ……..

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BIỂU MẪU 01b: BÁO CÁO ĐỊNH KỲ DỊCH BỆNH THỦY SẢN

(Do Trạm Thú y thực hiện)

CHI CỤC THÚ Y.....
TRẠM.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..... (Địa danh)....., ngày ……..tháng……..năm 20 .....

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ DỊCH BỆNH THỦY SẢN

(Đánh dấu vào một trong các ô: ☐ Tháng ☐ 6 tháng ☐ Năm.
Số liệu báo cáo được tổng hợp từ ngày……/…. đến ngày……/……)*

I. Tình hình dịch bệnh

TT	Tên xã	Loài thủy sản	Mục đích nuôi	Phương thức nuôi	Tên bệnh, nghi bệnh	Ngày tuổi sau khi thả	Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo bị bệnh, nghi bệnh	Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo đang nuôi của xã	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	A	Tôm thẻ	Thương phẩm	Thâm canh	Đốm trắng	20 - 60	1	20	
2	Phường E	Tôm sú	Thương phẩm	Bán thâm canh	Không rõ nguyên nhân	20 - 70	0,8	30	
3	B	Cá tra	Thương phẩm	Thâm canh	Gan thận mủ	30 - 45	2,3	128	
4	Thị trấn C	Cá tra	Thương phẩm	Thâm canh	Xuất huyết	90	11,5	150	
5	D	Tôm hùm	Thương phẩm	Lồng	Sữa	15 - 45	20	120	
6	Đ	Tôm thẻ	Giống		Đốm trắng		5	30	
	Tổng cộng								

Hướng dẫn điền thông tin:

* Nếu là báo cáo tháng: Số liệu tổng hợp để báo cáo được tính từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng;

* Nếu là báo cáo 6 tháng: Số liệu tổng hợp để báo cáo được tính từ ngày 01/01 đến ngày 30/6;

* Nếu là báo cáo năm: Số liệu tổng hợp để báo cáo được tính từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

(1) Tên xã: Mỗi xã ghi một hàng.

(2) Loài thủy sản: Mỗi loài thủy sản (ví dụ: Tôm sú, tôm thẻ, tôm hùm, cá tra,….) ghi một hàng.

(3) Mục đích nuôi: Ghi rõ mục đích gì (làm giống, thương phẩm, làm cảnh, …).

(4) Phương thức nuôi: Ghi rõ phương thức nuôi là nuôi quảng canh, thâm canh, bán thâm canh, ….

(5) Tên bệnh, nghi bệnh: **Mỗi bệnh ghi một hàng (không ghi nhiều bệnh trong một hàng)**. Nếu không rõ nguyên nhân đề nghị ghi "Không rõ nguyên nhân". Nếu do môi trường hoặc thời tiết thì cần ghi rõ là do môi trường, thời tiết.

(6) Ngày tuổi sau khi thả: Tính từ ngày thả giống đến ngày thủy sản bị bệnh, nghi bệnh; ghi ngày tuổi nhỏ nhất – lớn nhất.

(7) Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo bị bệnh, nghi bệnh: Thống kê **tính đến thời điểm báo cáo**.

(8) Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo đang nuôi của xã: Thống kê **tính đến thời điểm báo cáo**.

(9) Ghi chú: Ngày lấy mẫu chẩn đoán, ngày xét nghiệm, mầm bệnh, dấu hiệu bệnh (trong trường hợp nghi ngờ hoặc không xác định được bệnh),…..

Tổng cộng: Chỉ tính tổng khi các hàng trong cột có cùng đơn vị tính.

II. Nhận định tình hình dịch

Tại thời điểm báo cáo, dịch bệnh có chiều hướng giảm hay tăng,….

III. Các biện pháp phòng, chống và xử lý ổ dịch đã thực hiện

- Các biện pháp phòng, chống, xử lý ổ dịch đã thực hiện; đánh giá hiệu quả thực hiện.
- Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, bất cập cần khắc phục; đề xuất giải pháp khắc phục.

Nơi nhận:
- Chi cục Thú y (để b/c);
- UBND cấp huyện (để b/c);
- Phòng Nông nghiệp/Phòng Kinh tế (để b/c);
- ……. ;
- Lưu: ……

TRẠM TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BIỂU MẪU 02b: BÁO CÁO ĐỊNH KỲ DỊCH BỆNH THỦY SẢN

(Do Chi cục Thú y thực hiện)

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT .....
CHI CỤC .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....(Địa danh)....., ngày ..... tháng .....năm 20 .....

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ DỊCH BỆNH THỦY SẢN

(Đánh dấu vào một trong các ô: ☐ Tháng ☐ 6 tháng ☐ Năm.
Số liệu báo cáo được tổng hợp từ ngày..... đến ngày.....)*

I. Tình hình dịch bệnh

TT	Tên huyện	Tên xã	Loài thủy sản	Mục đích nuôi	Phương thức nuôi	Tên bệnh, nghi bệnh	Ngày tuổi sau khi thả	Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo bị bệnh/ nghi bệnh	Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo đã nuôi của xã	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	A	Thị trấn G	Tôm thẻ	Thương phẩm	Thâm canh	Đốm trắng	30-45	1	20	
2	Thị xã E	G	Tôm sú	Thương phẩm	Bán thâm canh	Không rõ nguyên nhân	50-70	0,8	40	
3	B	H	Cá tra	Giống	Thâm canh	Gan thận mủ		10	128	
4	Tp. C	Phường H	Cá tra	Thương phẩm	Thâm canh	Xuất huyết	60-90	45	120	
5	D	H	Tôm hùm	Thương phẩm	Lồng	Sữa	100	50	1080	
	Tổng cộng									

Hướng dẫn điền thông tin:

* Nếu là báo cáo tháng: Số liệu tổng hợp để báo cáo được tính từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng;

* Nếu là báo cáo 6 tháng: Số liệu tổng hợp để báo cáo được tính từ ngày 01/01 đến ngày 30/6;

* Nếu là báo cáo năm: Số liệu tổng hợp để báo cáo được tính từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

(1) Tên huyện: Mỗi huyện ghi một hàng.

(2) Tên xã: Mỗi xã ghi một hàng.

(3) Loài thủy sản: Mỗi loài thủy sản (ví dụ: Tôm sú, tôm thẻ, tôm hùm, cá tra,….) ghi một hàng.

(4) Mục đích nuôi: Ghi rõ mục đích gì (làm giống, thương phẩm, làm cảnh, …).

(5) Phương thức nuôi: Ghi rõ phương thức nuôi là nuôi quảng canh, thâm canh, bán thâm canh, tôm - lúa,….

(6) Tên bệnh, nghi bệnh: **Mỗi bệnh ghi một hàng (không ghi nhiều bệnh trong một hàng)**. Nếu không rõ nguyên nhân đề nghị ghi "Không rõ nguyên nhân". Nếu do môi trường hoặc thời tiết thì cần ghi rõ là do môi trường, thời tiết.

(7) Ngày tuổi sau khi thả: Tính từ ngày thả giống đến ngày thủy sản bị bệnh, nghi bệnh; ghi ngày tuổi nhỏ nhất – lớn nhất.

(8) Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo bị bệnh, nghi bệnh: Thống kê **tính đến thời điểm báo cáo.**

(9) Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo đang nuôi của xã: Thống kê **tính đến thời điểm báo cáo.**

(10) Ghi chú: Ngày lấy mẫu chẩn đoán, ngày xét nghiệm, mầm bệnh, dấu hiệu bệnh (trong trường hợp nghi ngờ hoặc không xác định được bệnh),…

Tổng cộng: Chỉ tính tổng khi các hàng trong cột có cùng đơn vị tính.

II. Nhận định tình hình dịch

Tại thời điểm báo cáo, dịch bệnh có chiều hướng giảm hay tăng,…

III. Các biện pháp phòng, chống và xử lý ổ dịch đã thực hiện

- Các biện pháp phòng, chống, xử lý ổ dịch đã thực hiện; đánh giá hiệu quả thực hiện.
- Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, bất cập cần khắc phục; đề xuất giải pháp khắc phục.

Nơi nhận:
- Sở NN&PTNT (để b/c);
- Cục Thú y (để b/c);
- Cơ quan Thú y vùng (để b/c);
- Các Trạm Thú y trực thuộc;
- Lưu: ……..

CHI CỤC TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BIỂU MẪU 03b: BÁO CÁO ĐỊNH KỲ DỊCH BỆNH THỦY SẢN

(Để Cơ quan Thú y vùng báo cáo Cục Thú y)

CỤC THÚ Y
CƠ QUAN THÚ Y VÙNG .....

Số: /BC-CQTYV-DT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....(Địa danh)....., ngày ..... tháng .....năm 20 .....

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ DỊCH BỆNH THỦY SẢN

(Đánh dấu vào một trong các ô: ☐ Tháng ☐ 6 tháng ☐ Năm.
Số liệu báo cáo được tổng hợp từ ngày..... đến ngày......)*

I. Tình hình dịch bệnh

TT	Tên tỉnh	Tên huyện	Tên xã	Loài thủy sản	Mục đích nuôi	Phương thức nuôi	Tên bệnh, nghi bệnh	Ngày tuổi sau khi thả	Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo bị bệnh/nghi bệnh	Diện tích (ha) hoặc số bể, lồng, bè, vèo đã nuôi của xã	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	K	G	A	Tôm thẻ	Thương phẩm	Thâm canh	Đốm trắng	30-45	1	20	
2	K	Tx. T	E	Tôm sú	Thương phẩm	Bán thâm canh	Không rõ	50-65	0,8	35	
3	M	H	B	Cá tra	Giống	Thâm canh	Gan thận mủ		3	128	
4	M	Tp. G	Phường X	Cá tra	Thương phẩm	Thâm canh	Xuất huyết	60-80	15,5	150	
5	R	H	D	Tôm hùm	Thương phẩm	Nuôi biển	Sữa	90	40	160	
Tổng cộng											

Hướng dẫn điền thông tin:

* Nếu là báo cáo tháng: Số liệu tổng hợp để báo cáo được tính từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng;

* Nếu là báo cáo 6 tháng: Số liệu tổng hợp để báo cáo được tính từ ngày 01/01 đến ngày 30/6;

* Nếu là báo cáo năm: Số liệu tổng hợp để báo cáo được tính từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

(1) Tên tỉnh: Mỗi tỉnh ghi một hàng.

(2) Tên huyện: Mỗi huyện ghi một hàng.

(3) Tên xã: Mỗi xã ghi một hàng.

(4) Loài thủy sản: Mỗi loài thủy sản (ví dụ: Tôm sú, tôm thẻ, tôm hùm, cá tra,….) ghi một hàng.

(5) Mục đích nuôi: Ghi rõ mục đích gì (làm giống, thương phẩm, làm cảnh, …).

(6) Phương thức nuôi: Ghi rõ phương thức nuôi là nuôi quảng canh, thâm canh, bán thâm canh, tôm - lúa,….

(7) Tên bệnh, nghi bệnh: **Mỗi bệnh ghi một hàng (không ghi nhiều bệnh trong một hàng)**. Nếu không rõ nguyên nhân đề nghị ghi "Không rõ nguyên nhân". Nếu do môi trường hoặc thời tiết thì cần ghi rõ là do môi trường, thời tiết.

(8) Ngày tuổi sau khi thả: Tính từ ngày thả giống đến ngày thủy sản bị bệnh, nghi bệnh; ghi ngày tuổi nhỏ nhất – lớn nhất.

(9) Diện tích (ha) hoặc số lồng, bè, vèo bị bệnh, nghi bệnh: Thống kê **tính đến thời điểm báo cáo.**

(10) Diện tích (ha) hoặc số lồng, bè, vèo đang nuôi của xã: Thống kê **tính đến thời điểm báo cáo.**

(11) Ghi chú: Ngày lấy mẫu chẩn đoán, ngày xét nghiệm, mầm bệnh, dấu hiệu bệnh (trong trường hợp nghi ngờ hoặc không xác định được bệnh),…

Tổng cộng: Chỉ tính tổng khi các hàng trong cột có cùng đơn vị tính.

II. Nhận định tình hình dịch

Tại thời điểm báo cáo, dịch bệnh có chiều hướng giảm hay tăng,…..

III. Các biện pháp phòng, chống và xử lý ổ dịch đã thực hiện

- Các biện pháp phòng, chống, xử lý ổ dịch đã thực hiện; đánh giá hiệu quả thực hiện.
- Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, bất cập cần khắc phục; đề xuất giải pháp khắc phục.

Nơi nhận:
- Cục Thú y (để b/c);
- Chi cục Thú y các tỉnh, TP trong vùng;
- Lưu: …....

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC II: MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM BỆNH THỦY SẢN

(Ban hành kèm theo Công văn số 1245 /TY-TS ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Cục Thú y)

(Để cấp tỉnh báo cáo Cơ quan Thú y vùng và Cục Thú y; Cơ quan Thú y vùng, Trung tâm Chẩn đoán Thú y TW báo cáo Cục Thú y)

TÊN ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ
Số: ……/……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

…(Địa danh)…… , ngày ….. tháng ……..năm 20….

BÁO CÁO KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM BỆNH THỦY SẢN

(Đánh dấu vào một trong các ô: ☐ Tháng ☐ 6 tháng ☐ Năm.
Số liệu báo cáo được tổng hợp từ ngày…… đến ngày……)

TT	Tên bệnh	Tên tác nhân gây bệnh	Loại mẫu thu xét nghiệm	Ngày nhận mẫu	Địa chỉ thu mẫu (xã/huyện/tỉnh)	Đơn vị/cá nhân gửi mẫu	Đơn vị xét nghiệm	Số lượng mẫu xét nghiệm	Phương pháp xét nghiệm	Số mẫu dương tính	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Bệnh sữa	*Ricketsia like*	Tôm hùm	14/04/2016	Vạn Thạnh, Vạn Ninh, Khánh Hòa	Chi cục NTTS Khánh Hòa	Cơ quan Thú y vùng IV	15	PCR	3	
2	Hoại tử gan tụy cấp	*Vibrio* sp.	Tôm sú	16/04/2016	Hòa lạc, TX. Vĩnh Châu, Sóc Trăng	Trần Văn A	Chi cục CN&TY A	8	PCR	2	
3	Đốm trắng	WSSV	Tôm thẻ	25/04/2016	TT. Năm Căn, Cái Nước, Cà Mau	Công ty A	Cơ quan Thú y vùng VII	17	PCR	8	
	Tổng cộng							**40**		**13**	

Hướng dẫn ghi chép thông tin

* Số liệu được tổng hợp từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng của kỳ báo cáo

(1), (2): Tên tác nhân/bệnh xét nghiệm: Ghi theo kết quả xét nghiệm và yêu cầu của đơn vị gửi mẫu xét nghiệm.

(3) Loại mẫu thu xét nghiệm: Tên loài thủy sản nuôi (tôm sú, cá tra, …) bị bệnh, loại mẫu (mẫu nước, mẫu bùn) được thu và gửi xét nghiệm tác nhân gây bệnh.

(4) Ngày nhận mẫu: Là ngày đơn vị nhận được mẫu xét nghiệm, viết theo định dạng ***ngày/tháng/năm***.

(5) Địa chỉ thu mẫu: Viết theo định dạng: ***xã/huyện/tỉnh*** nơi mẫu được thu.

(6) Đơn vị gửi mẫu: Ghi rõ tên cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân gửi mẫu đến.

(7) Đơn vị xét nghiệm: Ghi rõ tên cơ quan, tổ chức thực hiện xét nghiệm.

(8) Số mẫu XN: Là tổng số mẫu xét nghiệm đạt yêu cầu và được xét nghiệm của bệnh đó theo từng phương pháp xét nghiệm.

(9) Phương pháp XN: Ghi rõ tên phương pháp đơn vị đã sử dụng để xét nghiệm bệnh/tác nhân gây bệnh. VD: PCR, Mô bệnh học, ELISA, Soi tươi ….Trường hợp sử dụng phương pháp khác thì ghi thêm 1 hàng khác.

(10) Số mẫu dương tính: Là số lượng mẫu cho kết quả dương tính bằng phương pháp tương ứng đã sử dụng.

(11) Ghi chú: Đơn vị có thể giải thích hoặc ghi các vấn đề liên quan đến triệu chứng, bệnh tích của mẫu bệnh phẩm (nếu còn sống hoặc tươi).

Nơi nhận:
- Cục Thú y (để b/c);
- …;
- Lưu: ...

CHI CỤC TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC III: ĐỊA CHỈ GỬI BÁO CÁO CỦA CỤC THÚ Y VÀ CƠ QUAN THÚ Y VÙNG

(Ban hành kèm theo công văn số 1245 /TY-TS ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Cục Thú y)

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Email	Số điện thoại/Fax
1	Cục Thú y (Phòng Thú y thủy sản)	Phòng Thú y thủy sản, Số 15, Ngõ 78, Giải Phóng, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	tyts.cucthuy@gmail.com	Điện thoại: 04.36290284 Fax: 04.36290286
2	Cơ quan Thú y vùng I	Số 50, Ngõ 102, Trường Chinh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	phongdichtev1@gmail.com	Điện thoại: 04.38692627 Fax: 04.38685390
3	Cơ quan Thú y vùng II	Số 23, Đà Nẵng, Q. Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng	dichtetyv2@gmail.com	Điện thoại: 031.3836511 Fax: 031.3551698
4	Cơ quan Thú y vùng III	Số 51, Nguyễn Sinh Sắc, Cửa Nam, Tp. Vinh, Tỉnh Nghệ An	phongdichtecoquanthuyvung3@gmail.com	Điện thoại: 038.3842786 Fax: 038.3584159
4	Cơ quan Thú y vùng IV	Số 12, Trần Quý Cáp, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	tyvdn@vnn.vn	Điện thoại: 0511.3822515 Fax: 0511.3826926
5	Cơ quan Thú y vùng V	Tổ 5, Khối 8, Phường Tân An, TP Buôn Ma Thuột, Đắc Lắc	dichtetyv5@gmail.com phongtonghoptyv5@gmail.com	Điện thoại: 0500.3877795 Fax: 0500.3877794
6	Cơ quan Thú y vùng VI	Số 521/1, Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	coquanthuyvung6@raho6.gov.vn phongdichte@raho6.gov.vn	Điện thoại: 08.39483036 Fax: 08.39483031
7	Cơ quan Thú y vùng VII	Số 88, Cách Mạng Tháng Tám, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ	coquanthuyvung7@gmail.com phongdichterahovii@gmail.com	Điện thoại: 0710.3820203 Fax: 0710.3823386